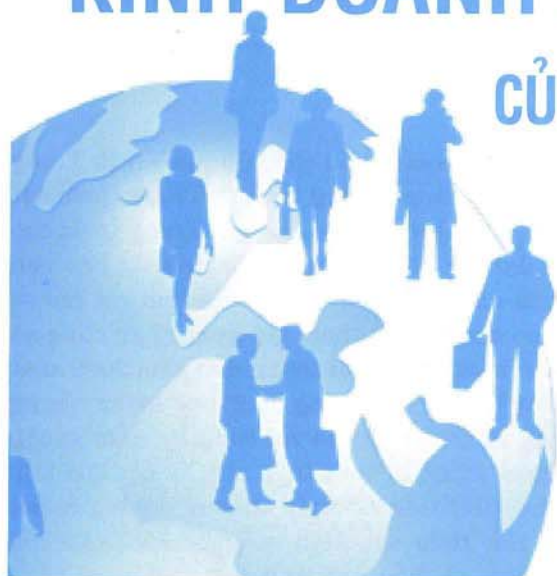


TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ



PGS. TS. LÊ DANH VĨNH
Thư trưởng Bộ Công thương

1. Vai trò của công tác xuất nhập khẩu

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010 ở nước ta đã xác định phải đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 về cơ bản nước ta trở thành một nước công nghiệp. Phát huy mọi nguồn lực để phát triển nhanh và có hiệu quả những sản phẩm, ngành, lĩnh vực mà nước ta có lợi thế, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, không ngừng nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh những bất lợi do đất chật người đông, bình quân ruộng đất trên đầu người thấp, kinh tế phát triển chậm hơn các nước trong khu vực, nước ta lại có những lợi thế cạnh tranh do có vị trí thuận lợi trong giao thương quốc tế, có đội ngũ lao động trẻ dồi dào, cần cù, tiếp thu nhanh kiến thức khoa học kỹ thuật mới nên quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước không thể tách rời hoạt động xuất nhập khẩu (XNK).

Thời gian qua công tác xuất nhập khẩu đã đóng vai trò quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và chính thức là thành viên của Tổ chức Thương

mại Thế giới. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác quản lý XNK đã được điều chỉnh phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế, tự do hoá thương mại, VN đã thực hiện cải cách và điều chỉnh hệ thống chính sách và các văn bản pháp luật thương mại nói chung, xuất nhập khẩu nói riêng theo hướng tự do hóa và tương thích với chuẩn mực quốc tế. Nhờ đó, hoạt động XNK thời gian qua đã đạt được những thành tựu đáng kể, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực XNK đã phát triển nhanh chóng. Kim ngạch xuất khẩu hàng năm chiếm tỷ trọng cao trong GDP cả nước, đã tạo ra nguồn thu ngoại tệ đáng kể để nhập khẩu thiết bị công nghệ tiên tiến, vật tư nguyên liệu cho nhu cầu tăng trưởng cao liên tục của nền kinh tế, đã tạo đầu ra cho sản xuất phát triển, giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động. Hàng xuất khẩu đòi hỏi chất lượng cao với giá cả cạnh tranh đã thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa sản xuất.

2. Những thành tựu to lớn của hoạt động xuất nhập khẩu

Trong gần 3 năm qua, tình hình kinh tế, chính trị thế giới không ổn định, nhất là trong những tháng cuối năm 2007 và suốt thời gian từ đầu năm

2008 đến nay. Giá cả nhiều loại vật tư, nguyên liệu, nhất là giá dầu thô tăng ở mức cao (đạt mức kỷ lục 147 USD/ thùng vào tháng 7 năm 2008). Nền kinh tế Mỹ, Nhật đình trệ, lâm vào khủng hoảng, kinh tế châu Âu đang bước vào suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới giảm sút. Tình hình trên tác động không nhỏ đến kinh tế VN, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, sản xuất công nghiệp và xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên trong giai đoạn 2006-2008 vừa qua, VN đã đạt được một số thành tựu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu:

a. Về xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu của nước ta giai đoạn 2006-2008 tăng mạnh, năm 2005 đạt 32,4 tỷ USD; năm 2006 đạt 39,8 tỷ USD, tăng 22,8%; năm 2007 đạt 48,6 tỷ USD, tăng 21,9%; năm 2008 đạt 62,7 tỷ USD, tăng 29,1% (nhịp độ tăng trưởng bình quân 3 năm 2006-2008 đạt 24,6% /năm). Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu đã có sự chuyển dịch tích cực, nhiều mặt hàng có mức tăng trưởng bình quân kim ngạch xuất khẩu cao hơn tăng trưởng chung là cà phê, sản phẩm nhựa, cao su, than đá, hạt tiêu, hàng thủ công mỹ nghệ, đá quý và kim loại, gạo, dây điện và cáp điện.

Đến hết năm 2008, đã có 12 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD gồm: dầu thô đạt 10,4 tỷ USD; dệt may đạt 9,1 tỷ USD; giấy dếp đạt 4,8 tỷ USD; thủy sản đạt 4,5 tỷ USD; gạo đạt 2,9 tỷ USD; sản phẩm gỗ đạt 2,83 tỷ USD; điện tử và linh kiện máy tính đạt 2,64 tỷ USD; sản phẩm cơ khí đạt 2,1 tỷ USD; cà phê đạt 2,1 tỷ USD; cao su đạt 1,6 tỷ USD; than đá đạt 1,4 tỷ USD; dây điện và cáp điện đạt 1 tỷ USD.

Hàng hóa VN đã thâm nhập và đứng vững được tại một số thị trường lớn, nhất là các thị trường đầy tiềm năng như Mỹ, EU, Nhật. Năm 2008 giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 62,7 tỷ USD, tăng gần 2 lần so với kim ngạch năm 2005 (32,4 tỷ USD), trong đó, riêng khu vực kinh tế trong nước đạt 28,2 tỷ USD, gấp 2 lần so với năm 2005.

Về thị trường xuất khẩu, cho đến nay VN đã có quan hệ với trên 180 nước và vùng lãnh thổ. Chủ thể tham gia xuất khẩu trong thời gian qua đã tăng nhanh cả về số lượng và đa dạng về thành phần, ngày càng có nhiều doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia vào hoạt động xuất khẩu. Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu của khu vực các doanh nghiệp

100% vốn trong nước vẫn ở mức cao hơn so với khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), tuy nhiên giá trị kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn chiếm tỷ trọng lớn và là động lực quan trọng đối với tăng trưởng xuất khẩu của cả nước.

Mặt được trong công tác xuất khẩu thể hiện ở những điểm sau đây:

Thứ nhất, quy mô và tốc độ tăng trưởng được duy trì ở mức cao, các chỉ tiêu đặt ra đều đạt và vượt.

Thứ hai, cơ cấu hàng xuất khẩu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần nhóm hàng chế biến, chế tạo, nhóm hàng có hàm lượng công nghệ và chất xám cao.

Thứ ba, các chủ thể tham gia xuất khẩu không ngừng mở rộng, đa dạng hóa và hoạt động ngày càng hiệu quả, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn nước ngoài.

b. Về nhập khẩu

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phần lớn các vật tư nguyên liệu, thiết bị phục vụ cho sản xuất đều phải nhập khẩu như xăng dầu phải nhập khẩu 100%, phân bón nhập khẩu khoảng 50%, mặt hàng sắt thép phải nhập khẩu khoảng 70%-80%... Hầu hết các thiết bị, công nghệ cho sản xuất nhập khẩu trong thời gian qua đã đáp ứng được nhu cầu tăng trưởng cao và liên tục của nền kinh tế. Kim ngạch nhập khẩu cả nước tăng dần qua các năm, năm 2005 là 36,8 tỷ USD; năm 2006 là 44,9 tỷ USD, tăng 22%; năm 2007 là 62,7 tỷ USD, tăng 39,6%; năm 2008 là 80,7 tỷ USD, tăng 28,8%, với tốc độ tăng bình quân 3 năm 2006-2008 là 30,1% /năm. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

3. Những khó khăn, thách thức

Trong giai đoạn 2009-2010, tình hình sản xuất, xuất nhập khẩu của nước ta tiếp tục gặp phải những khó khăn, thách thức sau:

a. Đối với xuất khẩu

- Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ suy giảm mạnh trong một vài năm tới, nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới đã và đang rơi vào suy thoái hoặc tiến gần đến suy thoái, tăng trưởng của các nền kinh tế đang nổi lên cũng chững lại. Một

Gạo chuẩn bị xuất khẩu



số nhận định của các tổ chức hàng đầu thế giới về triển vọng kinh tế thế giới năm 2009 tồi tệ hơn khi đưa ra dự đoán tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu năm 2009 thấp hơn so với dự kiến. Cụ thể, theo IMF, tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu trong năm 2009 sẽ là 2,2% thấp hơn so với dự đoán trước đó là 3%. Trong đó, IMF dự đoán rằng tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển sẽ là 0,3% trong năm tới, thấp hơn 0,5% so với dự báo một tháng trước. Đây cũng là mức dự báo thấp nhất về các nước phát triển kể từ Đại chiến thế giới lần thứ II. Tốc độ phát triển của các nền kinh tế mới nổi cũng giảm.

- Năm 2009 cạnh tranh trên thị trường Mỹ và thế giới (EU, Nhật ...) sẽ tăng cao, điều này ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu của VN. Bởi khi hàng hoá của các nước (chủ yếu là các nước ASEAN và Trung Quốc) khi không bán được thị trường Mỹ sẽ quay lại chính thị trường nội địa, điều này khiến các sản phẩm xuất khẩu của VN không chỉ khó khăn ở thị trường Mỹ, mà còn khó khăn hơn khi tiếp cận thị trường Trung Quốc và khu vực ASEAN.

- Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhiều ngân hàng trên thế giới đã thực hiện chính sách thắt chặt tín dụng. Việc thắt chặt tín dụng của ngân hàng các nước đã tác động mạnh đến thanh toán quốc tế, nó khiến cho các nhà nhập khẩu không có tiền trả cho doanh nghiệp ngay khi nhận hàng như trước đây. Rất nhiều doanh nghiệp của chúng ta đã rơi vào tình trạng khó khăn này khi khách hàng nhập khẩu chuyển sang yêu cầu doanh nghiệp VN cho trả chậm sau khi bán được hàng hoặc ngưng đặt hàng,

gây khó khăn hơn cho doanh nghiệp xuất khẩu VN. Bên cạnh đó, tỷ giá EUR biến động như hiện nay sẽ là bất lợi cho xuất khẩu VN. Các mặt hàng xuất khẩu của VN phần lớn là gia công. Nếu xuất khẩu sang EU, các doanh nghiệp thường nhập khẩu bằng USD, trả các chi phí khác bằng VND và bán vào thị trường sử dụng EUR. Hiện đồng USD đang tăng giá so với EUR, sức ép giảm giá EUR càng lớn. Như vậy chi phí sản xuất của doanh nghiệp sẽ tăng trong khi doanh thu thì khó tăng.

- Thuận lợi về giá hàng hóa xuất khẩu sẽ không còn, giá hàng hóa tiếp tục đứng ở mức thấp do nhu cầu nhập khẩu và khả năng thanh toán tại các thị trường giảm, nền kinh tế thế giới suy thoái cũng sẽ làm cho giá hàng hóa khó có thể tăng trong năm tới. Nhu cầu tiêu dùng giảm sút, do đó, xuất khẩu những mặt hàng nông lâm thủy sản (cà phê, hạt tiêu, đồ gỗ, thủy sản), khoáng sản của VN đã được lợi về giá trong năm 2008 sẽ giảm sút mạnh về giá trị trong năm 2009 (30-40%), ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu.

- Các mặt hàng công nghiệp có kim ngạch lớn là dệt may và da giày sẽ gặp khó khăn về thị trường xuất khẩu, do năm 2009 Mỹ sẽ bỏ hoàn toàn hạn ngạch hàng dệt may đối với Trung Quốc tạo cạnh tranh lớn với hàng VN; EU không gia hạn quy chế GSP đối với hàng da giày xuất khẩu của VN. Ngoài ra, để hạn chế hàng nhập khẩu, nhiều nước có khả năng sử dụng hàng rào kỹ thuật, thương mại để hạn chế nhập khẩu, bảo vệ sản xuất trong nước, chống thâm hụt cán cân thương mại gây khó khăn cho hàng xuất khẩu VN; nhiều hàng rào phi thuế và các biện pháp bảo hộ tinh vi được các nước dựng lên như Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đang trong quá trình triển khai Dự luật nông nghiệp 2008 (Farmbill), dựa trên việc yêu cầu chứng nhận quy trình sản xuất chế biến (cá tra, ba sa) từ các nước xuất khẩu cũng như các nhà sản xuất chế biến tại Mỹ; Đạo luật Lacey vừa được ban hành tại Mỹ, bắt đầu có hiệu lực vào cuối năm nay và đầu năm sau cũng thắt chặt hơn việc kiểm soát nguồn gốc sản phẩm gỗ.

Tại EU, theo Hiệp định tăng cường thực thi Luật lâm nghiệp, quản trị rừng và buôn bán gỗ (FLEGT), được ban hành nhằm kiểm tra tính hợp pháp của các lô hàng thông qua các bằng chứng gốc.

- Năm 2008 khép lại với rất nhiều khó khăn trong nền kinh tế, tác động của các biện pháp chống lạm phát như duy trì lãi suất ở mức cao đẩy nhiều doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu vào tình thế hết sức khó khăn. Trong bối cảnh nền kinh tế đang trên đà suy giảm, việc tạo việc làm mới và duy trì việc làm cho những lao động hiện có sẽ gặp không ít khó khăn.

b. Đối với nhập khẩu

- Năm 2009, cạnh tranh trên thị trường nội địa nước ta còn quyết liệt hơn, từ ngày 01/01/2009, chúng ta phải mở cửa dịch vụ phân phối cho các doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài. Các doanh nghiệp này có quyền lập cơ sở phân phối để bán hàng tại VN và đương nhiên họ sẽ mang hàng nhập khẩu vào bán trên thị trường trong nước dưới các hình thức thanh toán linh hoạt để tiện thu được tiền.

- Khủng hoảng toàn cầu cũng tác động khá mạnh đến các nước trong khu vực, làm xuất khẩu của nước này bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hệ quả là một khối lượng lớn hàng hoá giá rẻ đang sẵn sàng đổ bộ vào nước ta.

4. Chủ trương lớn phát triển XNK

a. Xuất khẩu

Bộ Công thương đề ra các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu giai đoạn 2009-2010, phấn đấu đạt mức tăng trưởng xuất khẩu cao nhất, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng GDP, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng khác có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu chủ lực mới, theo hướng nâng cao hiệu quả xuất khẩu. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng có giá trị gia tăng cao; tăng sản phẩm chế biến, chế tạo, sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao, giảm dần tỷ trọng hàng xuất khẩu thô.

Một số định hướng cụ thể và các giải pháp chính nhằm đẩy mạnh xuất khẩu trong giai đoạn 2009-2010 đó là:

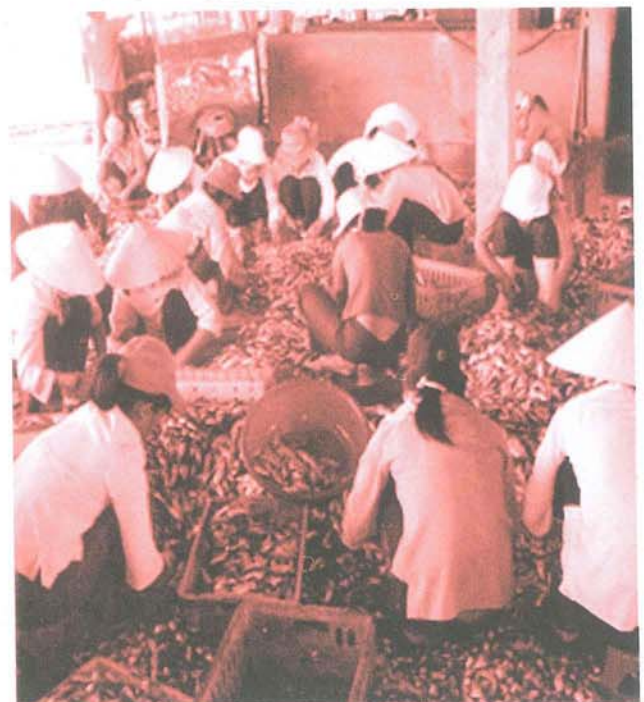
- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xúc tiến doanh nghiệp, tìm kiếm và mở rộng thị trường;

đẩy mạnh đầu tư sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có tiềm năng phát triển không bị hạn chế về khả năng sản xuất, sử dụng nhiều nguyên liệu trong nước như: hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm cao su, hàng thực phẩm chế biến, hoá mỹ phẩm, sản phẩm cơ khí, dịch vụ phần mềm

- Tập trung khai thác theo chiều sâu, chiều rộng đối với các thị trường xuất khẩu truyền thống, thị trường xuất khẩu trọng điểm đi đôi với việc phát triển các thị trường có chung đường biên giới với VN thông qua việc xem xét điều chỉnh những quy định không phù hợp hạn chế xuất khẩu thời gian qua. Tận dụng các lợi thế từ các hiệp định thương mại song phương (FTA); gần thị trường xuất khẩu với thị trường nhập khẩu, thông qua đó đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập siêu ở các thị trường hiện có mức nhập siêu lớn.

- Giảm chi phí sản xuất nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Nhà nước chủ động rà soát và điều chỉnh những cơ chế chính sách chưa phù hợp theo hướng mở; không tăng thuế nhập khẩu các mặt hàng là đầu vào sản xuất nói chung và xuất khẩu nói riêng tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng cơ hội giảm giá do suy thoái của thị trường thế giới tạo một mặt bằng chung với thị trường thế giới và kích thích sản xuất, tiêu dùng.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng, tăng giá trị hàng hóa xuất khẩu đối



Chế biến thủy sản xuất khẩu

với các mặt hàng truyền thống, các mặt hàng sản xuất do bị hạn chế về cơ cấu (diện tích, năng suất, thời tiết) không có điều kiện tăng nhiều về khối lượng, trong đó đặc biệt chú ý đến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

- Tăng cường đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, chú trọng đổi mới công nghệ, thiết bị, đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có kim ngạch lớn, có khả năng tăng trưởng cao, có đóng góp quan trọng cho việc thực hiện kế hoạch xuất khẩu cũng như giải quyết nhiều công ăn việc làm, góp phần ổn định xã hội như các sản phẩm chế biến: dệt may, giấy dếp, đồ gỗ, sản phẩm nhựa, dây cáp điện. Rà soát và phát hiện các mặt hàng có khả năng sản xuất nhưng không hoặc chưa bị hạn chế về thị trường như đồ nhựa các loại, sản phẩm cơ khí và vali, túi xách, mũ ô dù.

b. Nhập khẩu

Mục tiêu tổng quát của hoạt động nhập khẩu giai đoạn 2009-2010 là đảm bảo ổn định nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu phục vụ trong nước và sản xuất hàng xuất khẩu, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và GDP. Phát triển sản xuất các mặt hàng trong nước thay thế hàng nhập khẩu. Từng bước hạn chế và kiểm soát nhập khẩu những mặt hàng trong nước sản xuất được và tiến tới giảm thâm hụt cán cân thương mại.

Để đạt được mục tiêu trên, các phương hướng chính cần triển khai thực hiện là:

- Ưu tiên nhập khẩu vật tư, thiết bị và công nghệ tiên tiến phục vụ đầu tư và sản xuất trong nước, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hoá sản xuất trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Kiểm soát nhập khẩu một cách có hiệu quả thông qua chính sách thuế và các biện pháp phi thuế. Có chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất hàng thay thế nhập khẩu, tăng cường sử dụng máy móc, vật tư, thiết bị sản xuất trong nước trong các dự án sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, góp phần giảm nhập siêu.

- Sử dụng hiệu quả các biện pháp đồng bộ như rào cản kỹ thuật, chính sách tiền tệ, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và chống lãng phí trong đầu tư, xây dựng cơ bản.

- Giảm cầu hợp lý đối với nhóm mặt hàng cần thiết phải nhập khẩu và nhóm mặt hàng nhập khẩu tuy vẫn cần thiết nhưng cần phải kiểm soát như thông qua chính sách thuế và các biện pháp phi thuế, cắt giảm các dự án đầu tư, khuyến khích tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

5. Các giải pháp thúc đẩy hoạt động XNK

a. Về các giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu



Kiểm soát nhập khẩu một cách có hiệu quả

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ để phát triển sản xuất với tốc độ cao và bền vững các mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Tập trung phát triển các mặt hàng công nghiệp phụ trợ để tăng cường khả năng cung ứng nguyên vật liệu, bán thành phẩm, phụ liệu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.

- Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, đồng thời coi trọng các mặt hàng khác, chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu hướng vào chế biến, có hàm lượng tiêu chuẩn khoa học kỹ thuật ngày càng cao.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng xuất khẩu một cách toàn diện, phát triển năng lực sản xuất, cơ cấu mặt hàng, chất lượng, giá cả và năng lực hoạt động của doanh nghiệp xuất khẩu.

- Phối hợp với các Bộ, Ngành giải quyết kịp thời các vấn đề về cơ chế, tài chính, tiền tệ, tỷ giá, thủ tục hải quan... để tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu. Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và hệ thống kiểm dịch phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, đồng thời thúc đẩy, vận động tiêu chuẩn hóa và công nhận lẫn nhau giữa VN và các đối tác thương mại nước ngoài nhằm tránh thiệt hại cho hàng xuất khẩu của VN từ các hàng rào kỹ thuật của các nước, đặc biệt đối với những bạn hàng lớn như EU, Mỹ, Nhật ...

- Tăng cường và đổi mới phương thức xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu để đạt hiệu quả. Tiếp tục mở rộng thị trường thị trường xuất khẩu; đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ với các đối tác trong và ngoài khu vực. Bên cạnh việc phấn đấu tăng mức xuất khẩu trên tất cả các thị trường truyền thống, tích cực tìm hiểu, tìm cơ hội xuất khẩu vào thị trường mới, có tiềm năng nhằm hạn chế rủi ro biến động thị trường.

- Các Bộ, ngành cần theo dõi việc thực thi các văn bản đã ban hành trong thời gian qua để triển khai Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là nhóm nhóm giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu và nhóm giải pháp về chính sách tài chính, tiền tệ và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết trên của Chính phủ, các vướng mắc phát sinh, có biện pháp điều chỉnh kịp thời cho phù

hợp với thực tế.

- Về phía doanh nghiệp cần chú trọng việc quản lý chất lượng sản phẩm, tăng cường áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, chủ động đánh giá tình hình diễn biến thị trường, kịp thời phản ánh các khó khăn vướng mắc về thị trường, về sản xuất, kinh doanh, kiến nghị các biện pháp cần thiết khác để tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất và xuất khẩu đối với các cơ quan quản lý để có giải pháp tháo gỡ khó khăn kịp thời cho doanh nghiệp.

- Các Bộ, ngành cần tập trung đầu tư nâng cao công tác dự báo về sản xuất, thị trường và các điều kiện thương mại làm cơ sở cho việc chỉ đạo phát triển sản xuất, xuất khẩu; nghiên cứu, đánh giá khó khăn của từng mặt hàng, từng thị trường để có biện pháp hợp lý tháo gỡ khó khăn cho từng đối tượng.

b. Về các giải pháp giảm nhập khẩu, kiểm chế nhập siêu

- Kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu các mặt hàng có khối lượng lớn cùng với tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và sử dụng hàng rào kỹ thuật, các biện pháp thuế quan phù hợp với cam kết của VN với WTO.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, cân đối cung cầu các hàng hóa cơ bản của nền kinh tế. Trong đó, đặc biệt quan tâm việc nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo xu hướng giá cả và thị trường thế giới trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, qua đó đề xuất những giải pháp bình ổn thị trường, cân đối cung cầu hiệu quả.

- Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển xuất khẩu, giảm nhập khẩu bằng việc đẩy mạnh hàng sản xuất trong nước, các loại nguyên liệu, các mặt hàng phụ trợ cho sản xuất tiêu dùng, sản xuất hàng xuất khẩu thay thế hàng nhập khẩu cũng là một biện pháp quan trọng để hạn chế nhập siêu.

- Chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản, trong tiêu dùng và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên trong nước, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Nâng cao hiệu quả trong đầu tư xây dựng cơ bản nói chung và sản xuất hàng nhập khẩu nói riêng, cần thực hiện tốt quy hoạch, lập đề án khả thi sát với yêu cầu, tiêu chuẩn và định mức, đi đôi với việc giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện ■